

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự phân bổ vốn sự nghiệp năm 2024
của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa (đợt 1)**

TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc; Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2024 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tỉnh Khánh Hòa (đợt 1);

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ vốn sự nghiệp năm 2024 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tỉnh Khánh Hòa (đợt 4) theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, phụ trách kế toán, các phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (VBĐT);
- Như điều 3;
- Lưu VT, KT.

TRƯỞNG BAN

Võ Nam Thắng

Đơn vị: BAN DÂN TỘC TỈNH KHÁNH HÒA
Chương: 483

biểu số 2

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-BDT ngày 15/3/2024 của Ban Dân tộc)

ĐVT: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số	NSTW	NSDP
Dự toán chi ngân sách nhà nước			
Tổng số phân bổ vốn sự nghiệp	6.023	5.239	784,5
Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: <i>(Nguồn 12- Chương 483 - Loại 280 - khoản 338)</i>	887	771	116
Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN <i>(mã số 0513)</i>	887	771	116
Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: <i>(Nguồn 12- Chương 483 - Loại 070 - khoản 085)</i>	2.009	1.747	262
- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc <i>(mã số 0515)</i>	805	700	105
- Đào tạo, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình <i>(mã số 0515)</i>	1.204	1.047	157
Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: <i>(Nguồn 12- Chương 483 - Loại 370 - khoản 398)</i>	424	369	55
- Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN <i>(mã số 0519)</i>	424	369	55
Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: <i>(Nguồn 12- Chương 483 - Loại 160 - khoản 171)</i>	2.589	2.252	337
- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào	1.823	1.586	237

DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 (<i>mã số 0521</i>)			
- Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (<i>mã số 0521</i>)	766	666	100
Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: (<i>Nguồn 12- Chương 483 - Loại 280- khoản 332</i>)	114,5	100	14,5
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, việc tổ chức thực hiện Chương trình (<i>mã số 0521</i>)	114,5	100	14,5